



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#: 208873

VEWL#: 41892

I-171: Y NO

EXIT VISA #: X

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

HO #: 14

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN DINH TONG
Last Middle First

Current Address: 71/26 Le Quang Dinh P.14 Binh Thanh HCMC

Date of Birth: 01-06-1937 Place of Birth: Hai Phong

Previous Occupation (before 1975) Lieutenant
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06/1975 To 04-25-1981
Years: 05 Months: 10 Days:

3. SPONSOR'S NAME:
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship
<u>TO NGUYEN</u>	<u>cousin</u>
<u></u>	<u></u>
<u></u>	<u></u>
<u></u>	<u></u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED:

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

IV. 208873
VEWL 41892

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.



HỘ CHIẾU
Passport

Số
N^o PT 45357/3024

Họ và tên Full name

NGUYỄN ĐÌNH NGHĨA

Ngày sinh Date of birth

1971

Nơi sinh Place of birth

TP. Hồ Chí Minh

Chỗ ở Domicile

TP. Hồ Chí Minh

Nghề nghiệp Occupation

/

Chiều cao Height

/

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs

/



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

Nguyễn Đình Nghĩa

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

3-8-1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

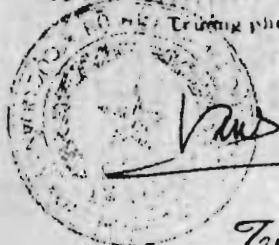
TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 3 tháng 8 năm 1990
Issued at on

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Trần Văn

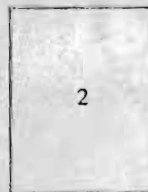
TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER



Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

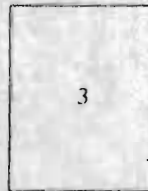
Nơi sinh *Place of birth*



Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*



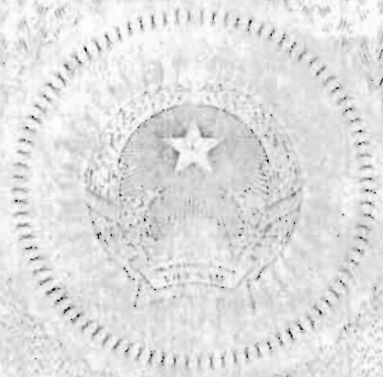
Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

BỊ CHÚ — REMARKS

THỊ THỰC — VISAS

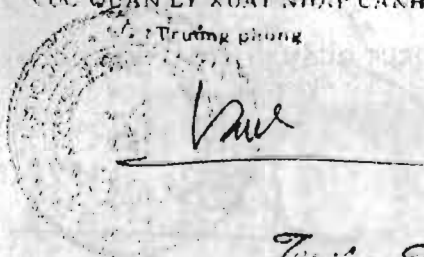


THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 45357 XCCấp cho Nguyễn Đình NghĩaCùng với 1 trẻ emĐến nước HỢP CHUNG QUỐC HOA KỲQua cửa khẩu Cần Lôn NhấtThời hạn 3-2-1991Hà Nội, ngày 3 tháng 8 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng

Trần Văn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

IV. 208873
VEWL 41892

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội
chủ nghĩa Việt Nam, yêu cầu các nhà
chức trách, có thẩm quyền của Việt Nam
và các nước cho phép người mang hộ
chiếu này được đi lại dễ dàng và được
tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

*The Ministry of Foreign Affairs of the
Socialist Republic of Vietnam requests
the competent authorities of Vietnam and
of other countries to allow this passport
bearer to pass freely and afford assistance
and protection in case of need.*



HỘ CHIẾU
Passport

Số
Nº PT 45355/90D4

Họ và tên Full name

NGUYỄN ĐÌNH PHƯƠNG

Ngày sinh Date of birth

1970

Nơi sinh Place of birth

B.P. Hồ Chí Minh

Chỗ ở Domicile

B.P. Hồ Chí Minh

Nghề nghiệp Occupation

/

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

3-8-1995

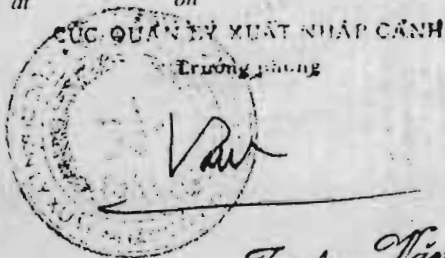
Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 3 tháng 8 năm 1990
Issued at on



Trần Văn

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
 CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

1

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

2

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

3

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

BỊ CHỮ — REMARKS

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

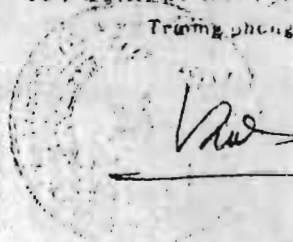
Số 45355

Cấp cho: Nguyễn Đình PhưởngCộng với: 1 lần đi
Đến: HỢP CHỮNG QUỐC HOA KỲChức vụ: Đầu Lôn NhấtHết hạn ngày: 3-2-1991

Hà Nội, ngày 3 tháng 8 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng

Trần Văn

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

IV. 208873
VSWL 41892



HỘ CHIẾU
Passport

Số
N^o PT 45353/2004

Họ và tên Full name

CHU THI KIM DUNG

Ngày sinh Date of birth

1948

Nơi sinh Place of birth

Hà Nội

Chỗ ở Domicile

BP. Hồ Chí Minh

Nghề nghiệp Occupation

/

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

Kim Dung

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

3-8-1995

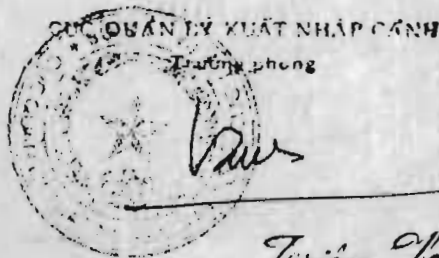
Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 3 tháng 8 năm 1990
Issued at on



Trần Văn

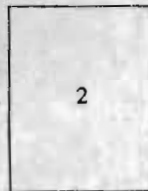
TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
 CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER



Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

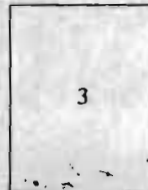
Nơi sinh *Place of birth*



Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*



Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

BỊ CHỮ — REMARKS

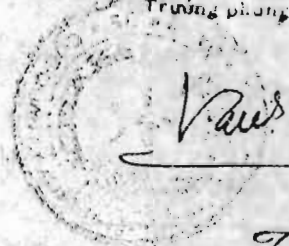
THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 45353 — ACCấp cho Chú Thị Hinh DungCông việc / trẻ emĐã nhập tịch HỢP CHỈNH QUỐC HOA KỲQuê nhà ở Trần Sơn NhấtIssued ngày 3-2-1991Hà Nội, ngày 3 tháng 8 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng

Trần Hinh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

IV-208873
VEWL-41892

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.



HỘ CHIẾU
Passport

Số
N^o PT 45351/90009

Họ và tên Full name

NGUYỄN ĐÌNH TÔNG

Ngày sinh Date of birth

1937

Nơi sinh Place of birth

Hải Phòng

Chỗ ở Domicile

CP. Hồ Chí Minh

Nghề nghiệp Occupation

/

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

3-8-1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 3 tháng 8 năm 1990

Issued at

on



Trần Văn

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

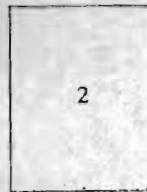


1

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

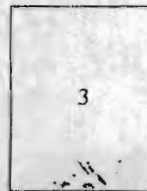


2

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*



3

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

BỊ CHÚ — REMARKS

THỊ THỰC — VISAS

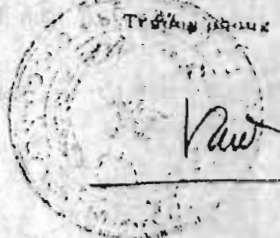
THỊ THỰC XUẤT CẢNH

SS. 45351 XC

Cố cho Nguyễn Đình TôngCùng với trẻ emĐến quốc HỢP CHỮNG QUỐC HÒA KỲQua cửa khẩu Cần Sơn NhấtTrước ngày 3-2-1991Hết hạn ngày 3 tháng 8 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

TRƯỞNG PHÒNG

Trần Văn

FROM: NGUYỄN ĐÌNH TÔNG

71/26 Lê Quang Định

P. 14, Quận Bình Thạnh

T.P. Hồ Chí Minh.

AUG 22 1991



PAR AVION VIA AIR MAIL

TO: KHUC MINH THO

P.O. Box 5435 ARLINGTON,

VA 22205-0635

U.S.A

T.P. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 7 năm 1991

NGUYỄN ĐÌNH TÔNG

71/26 LÊ QUANG ĐỊNH, Phường 14

Quận Bình Chánh, T.P. Hồ Chí Minh

IV. 208873

VEWL. 41892

Thỉnh gửi: Bà KHUC MINH THO

HỘI GIA ĐÌNH TỰ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

P.O. Box 5435 Arlington,

VA. 22205 - 0635

U.S.A

Thỉnh thưa Bà,

Côi tên Nguyễn Đình Tông, sinh năm 1937, liên cư ngụ tại địa chỉ số 71/26 Đường Lê Quang Định, Phường 14, Quận Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh, thân tình thỉnh gửi thư này tới bà để xin Hội giúp đỡ cho gia đình tôi sớm được gặp phải đoàn Hoa Kỳ.

Liên tiếp tôi là Sĩ Quan chế độ cũ, sau ngày 30/4/1975 tôi đi học tập cải tạo ngày 27/6/1975 và được thả về ngày 25/4/1981.

Trong những năm 1982, 1984 và 1986 tôi có nộp hồ sơ gửi sang Bangkok, văn phòng O.D.P; để xin vượt cảnh đi Hoa Kỳ theo chương trình ra đi có trật tự và nhóm dân của 2 chính phủ Hoa Kỳ và Việt Nam đồng cho các Sĩ Quan học tập cải tạo đã được thả về.

Ngày 30/01/1990, tôi đã đến Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ tại Bangkok cấp LOI's số VEWL. 41892 cho gia đình tôi gồm 04 người để được nhập cảnh Hoa Kỳ gồm:

- 1) Nguyễn Đình Tông
- 2) Chu Thị Kim Dung vợ
- 3) Nguyễn Đình Thường con
- 4) Nguyễn Đình Nghĩa con

Ngày 17/8/1990, tôi và gia đình đã đến chính phủ Việt Nam cấp hồ chiếu cho phép vượt cảnh đi Hoa Kỳ theo Điều HO. 14.

Thỉnh thưa Bà,

Để khi trở về quê khi đạt chuẩn đến Hoa Kỳ cũng

phải để đang hòa nhập với cuộc sống tại đây. Lời xin
tân trọng gửi thư này đến Bà và mong được Bà và Hoi,
từng khi nắng sẽ giúp đỡ và tạo điều kiện thuận lợi
gia đình tôi trong lúc ban đầu. Khi gia đình tôi sang
cứ sống trên đất Mỹ.

Trong khi chờ đợi sự quan tâm giúp đỡ của Bà
và Hoi, kính anh Bà nhân với đây lòng biết ơn sâu và
nhất của gia đình tôi.

Câu chúc đến anh Bà và gia đình luôn
luôn dồi dào sức khỏe, gia đình luôn hạnh phúc và may mắn
Là con trong kính chào Bà.

Trân trọng,

Nguyễn Đình Công

Dính kèm:

- 1) LOI's
- 2) Giấy tờ thân
- 3) Giấy báo tin
- 4) 04 hồ chiếu
- 5) USCC Form D
- 6) Mẫu đơn lý lịch

317/57

9957 HCM
90/554 T8

BỘ NỘI VỤ
CỤC QUẢN LÝ X.N.C

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 874.../XC

GIẤY BẢO TIN

Kính gửi: Ông... Nguyễn Đình Tông.

Hiện ở: 71/26... Lê Quang Định... F14... Bình Thạnh... TP. HCM.

1/ Chúng tôi đồng ý cho Ông... cùng 03... người trong gia đình được phép xuất cảnh đến nước Mỹ.

2/ Về việc cấp hộ chiếu: chúng tôi đã cấp 4... hộ chiếu cho gia đình, số:

.....
..... 45351
..... 45352
..... 45355 / 90 - DL
..... 45357
..... Ông... giữ kèm.....

3/ Chúng tôi đã lên danh sách số... H.14... chuyển Bộ Ngoại giao để chuyển chính phủ Mỹ bố trí tiếp xúc phỏng vấn và xét nhập cảnh.

Nếu gia đình cần biết thời gian phỏng vấn tiếp xúc và kết quả xét duyệt nhập cảnh xin liên hệ với chính phủ Mỹ.

Xin thông báo để Ông... yên tâm ./.

Hà Nội, ngày 17... tháng 8... / 1990.

TRƯỞNG PHÒNG X.N.C



Nguyễn Phương

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

JAN 30, 1990

TO WHOM IT MAY CONCERN:

NGUYEN DINH TONG	BORN	1 JUN 37	(IV 203873)
CHI THI KIM DUNG	BORN	21 MAY 48	WIFE
NGUYEN DINH PHUONG	BORN	14 APR 70	UNMARRIED SON
NGUYEN DINH NGHIA	BORN	24 NOV 71	UNMARRIED SON

ADDRESS IN VIETNAM: 71/26 LE QUANG DINH
P 14
BINH THANH
T/P HO CHI MINH

VEWL#: 41392

NHUNG NGUOI CO TEN TREN DAY DUOC COI NHU TAM DU TIEU-CHUAN DE DINH-CU TAI HOA-KY. TUY NHIEN, SU QUYET-DINH CUOI CUNG DE HOI DU DIEU-KIEN CON TUY THUOC VAO CUOC PHONG-VAN CUA VIEN-CHUC SO DI-TRU HAY TUY VIEN LANH-SU HOA-KY VA KET-QUA VIEC KHAM SUC KHOE VA THU-NGHIEM Y-TE CAN THIET. DE CO SU CHAP-THUAN CUOI CUNG CUA VIEN-CHUC HOA-KY, VA TRUOC KHI ROI KHOI VIET-NAM, MOI NGUOI CAN CO SUC KHOE TOT DEP VA HOI DU NHUNG DIEU-KIEN CUA LUAT DI-TRU HOA-KY.

VI THE, TRONG TRUONG HOP NHUNG NGUOI NAY DUOC CHINH-QUYEN VIET-NAM CHO PHEP XUAT-CANH, CHUNG TOI YEU CAU QUY VI CHO PHEP HO DUOC THI HANH TAI VIET-NAM NHUNG THU-TUC CAN THIET LIEN-QUAN DEN HO-SO XIN ROI KHOI VIET-NAM, THEO CHUONG-TRINH VA DI CO TRAT TU (ODP), KE CA NHUNG THU-TUC KHAM SUC-KHOE, THU-NGHIEM Y-TE CAN THIET VA DUOC CHINH-QUYEN VIET-NAM CHO PHEP GAP VIEN-CHUC CO THAM-QUYEN CUA CHINH-PHU HOA-KY DE DUOC PHONG-VAN.

DIEU KIEN DUOC DINH-CU TAI HOA-KY CUA BAT CU NGUOI NAO CO TEN TRONG TO THU NAY, CO THE KHONG CON HIEU LUC NUA, TRONG MOT SO TRUONG HOP, BAO GOM CA HON-NHAN, LY-DI, DEN TUOI 21, HAY QUA DOI.

SINCE
DAVID S. PIERCE
COUNSELOR IN CHARGE
EMBASSY
REFUGEE MIGRATION AFFAIRS

ODP-I
07/88

9606450

BỘ ĐỘI VỤ
Trại Thủ Đức
Số 003/GH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập-Tự Do-Hạnh Phúc
-----000-----

CH SLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 500-ĐC ngày 31-5-1961 của Bộ Công an.
Thi hành án văn, quyết định thu số: 25 ngày 10 tháng 4 năm 1981
của: Bộ đội vụ.

Ấy cấp giấy thả cho anh chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh: Nguyễn Đình Tổng
Họ, tên thường gọi: Nguyễn Đình Tổng.
Họ, tên bí danh:
Sinh ngày 01 tháng 06 năm 1937
Nơi sinh: Hải Phòng.

Nơi bắt giữ khi bị bắt: 71/26 Lê Quang Định, Gia Định.

Cán tội: Trung úy CS3P trưởng ban tư pháp.

Đi bắt ngày 27-3-1973.

Ấn phạt: TECT

Theo quyết định, văn số ngày tháng năm của:

Đã bị tước án: lần, cộng thành năm tháng.

Đã được giảm án: lần cộng thành năm tháng.

Nay về cư trú tại 71/26 Lê Quang Định, Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.

nhân xét thái độ quá trình cải tạo:

Trong thời gian học tập tại trại, anh Tổng đã cố nhiều tiên bộ, chấp hành nội quy của trại nghiêm, lao động và học tập tốt.

- Thời hạn quản chế: 12 tháng (Kể từ hai tháng)

- Thời hạn đi đường: 02 ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại)

Tiền và lương thực đi đường đã cấp đủ từ trại về đến gia đình

(Không được cư trú trong thành phố)

Lưu tay ngón trở phải

của: Nguyễn Đình Tổng.

Ngày 25 tháng 4 năm 1981

GIẤY RA TRẠI

Người được cấp
Giấy ra



Trung tá Đoàn Vạch.

INTAKE FORM
MÀU ĐƠN VỀ LÝ LỊCH

NAME (TÊN) : NGUYỄN Đình Tông
Last (Tên Họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 6 1 1937
(NĂM, NƠI SINH ĐẸ) Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)

SEX (NAM hay NỮ) : Male (Nam) : ☒ M Female (Nữ) : ☐

MARITAL STATUS : Single (Độc thân) : ☐ Married (có lập gia đình) : ☒

ADDRESS IN VIETNAM : 71/26 Le Quang Diach - Gia Dinh
(Địa chỉ tại VN) : Ho Chi Minh City - VN

POLITICAL PRISONER (Có là tù binh tại VN hay không) : Yes (Có) ☒ No (Không) ☐

: If yes (Nếu Có) : From (Từ) : 27-6-1975 To (Đến) : 25-4-81

PLACE OF RE-EDUCATION : Thu Duc
CAMP (TRẠI TÙ)

PROFESSION (Nghề Nghiệp) : Trung uý Cảnh sát / Police Officer

EDUCATION IN U.S. : None
(DU HỌC TẠI MỸ)

VN ARMY (Quân đội VN) : Rank (Gấp Bắc) : Trung uý Cảnh sát / Lt.

VN GOVERNMENT : Position (Chức vụ) : Police Officer / Lt Date (Năm) 75
(Trong chính phủ VN)

APPLICATION FOR O.D.P. : Yes (Có) : ☐ IV Number (số hồ sơ) : No (Không) ☐

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING : (Số người đi theo) : 3

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES (Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi ở trang 2

MAILING ADDRESS IN VN : 71/26 Le Quang Diach Gia Dinh
(Địa chỉ liên lạc tại VN) : Ho Chi Minh City VN

NAME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE : TO NGUYEN

(Tên, Địa chỉ Thân nhân : hay Người Bảo Trờ)

U.S. CITIZEN : (Có quốc tịch Hoa Kỳ) : Yes ☒ No (Không) ☐

RELATIONSHIP WITH PRISONER : (Liên hệ với người ở VN) : Cousin

NAME AND SIGNATURE : TO T NGUYEN

ADDRESS OF INFORMANT :
(Tên, Địa chỉ, Chữ Ký, ĐT của người điền đơn này)

DATE : 1-6-86

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): NGUYEN DINH TENG
(Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
CHU THI KIM DUNG	1948	Wife
Nguyen Quach PHUONG	1970	Son
NGUYEN DINH NGHIA	1971	Son

ADDITIONAL INFORMATION:

Attached one copy of
released form from Re-Educational
Camp



NATIONAL OFFICE

IV No: _____
(If known)

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

(202) 659-6646/6647 Telex: 710 822 1164 ATTN: MRS

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam Nguyen Dinh TONG
Last Middle FirstCurrent Address 71/26 Le Quang Dinh Ho Chi Minh City VNDate of Birth 1-6-1937 Place of Birth VIET NAM

Names of Accompanying Relatives/Dependents

CHU THI KIM DUNG - WIFE
NGUYEN DINH PHUONG - SON
NGUYEN DINH NGHIA - SONTime Spent in a Re-education Camp: Dates: From 27-6-75 To 25-4-81Names of Relatives/Acquaintances in the U.S. RANK: POLICE Lt.

NAME	RELATIONSHIP	NAME	RELATIONSHIP
<u>TO NGUYEN</u>	<u>- COUSIN</u>		
<u>Hoi SPENCE</u>	<u>- Sister</u>		

Form Completed By:

TO NGUYEN
Name

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

USCC Form D
(12/84)

8585

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): NGUYEN DINH TONG
(Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
CHU THI KIM DUNG	1948	WIFE
NGUYEN DINH PHUONG	1970	Son
NGUYEN DINH NGHIA	1971	Son

ADDITIONAL INFORMATION:

Attached 1 copy of
released form from
re-education camp



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: _____ Y _____ NO _____

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN DINH TONG
Last Middle First

Current Address: 71/26 Le Quang Dinh #8 Chi Minh City

Date of Birth: 06/01/37 Place of Birth: _____

Previous Occupation (before 1975) 1st Lt
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06/27/75 To 04/25/81
Years: 6 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: TO NGUYEN B
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM
Mẫu Dón Về Lý Lịch

Card ODP.

NAME (TÊN) : NGUYỄN Đình Tông
Last (Tên Họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 6 1 1937
(NĂM, NƠI SINH ĐẸ) Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)

SEX (NAM hay NỮ) : Male (Nam) : ☒ M Female (Nữ) : ☐

MARITAL STATUS : Single (Độc thân) : ☐ Married (Có lập gia đình) : ☒

ADDRESS IN VIETNAM : 71/26 Le Quang Dinh - Gia Dinh
(Địa chỉ tại VN) : Hồ Chí Minh City - VN

POLITICAL PRISONER (Có là tù binh tại VN hay không) : ☒ Yes (Có) No (Không)
: If yes (Nếu Có) : From (Từ) : 27-6-1975 To (Đến) : 25-4-81

PLACE OF RE-EDUCATION : Thủ Đức
CAMP (TRẠI TÙ)

PROFESSION (Nghề Nghiệp) : Trung úy Cảnh sát / Police Officer

EDUCATION IN U.S. : None
(DU HỌC TẠI MỸ)

VN ARMY (Quân đội VN) : Rank (Cấp Bậc) : Trung úy Cảnh sát / Lt.

VN GOVERNMENT : Position (Chức Vụ) : Police Officer / Lt Date (Năm) 75
(Trong chính phủ VN)

APPLICATION FOR O.D.P. : Yes (Có) : ☐ IV Number (Số hồ sơ) : ☐ No (Không)

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING : (Số người đi theo) :

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES (Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi ở trang 2

MAILING ADDRESS IN VN : 71/26 Le Quang Dinh Gia Dinh
(Địa chỉ liên lạc tại VN) : Hồ Chí Minh City VN

NAME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE : TO NGUYEN
(Tên, Địa chỉ Thân nhân : hay Người Bảo Trờ)

U.S. CITIZEN : (Có quốc tịch Hoa Kỳ) : Yes No (Không) :

RELATIONSHIP WITH PRISONER : (Liên hệ với người ở VN) : Cousin

NAME AND SIGNATURE : TO T NGUYEN

ADDRESS OF INFORMANT : None
(Tên, Địa chỉ, Chủ Ký, ĐT của người điền đơn này)

DATE : 1-6-86

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): NGUYEN DINH TONG
(Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
CHU THI KIM DUNG	1948	Wife
Nguyen Quib PHUONG	1970	Son
NGUYEN DINH NGHIA	1971	Son
		...

ADDITIONAL INFORMATION:

Attached one copy of
released form from Re-Educational
Camp



NATIONAL OFFICE

IV No: _____
(If known)

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

(202) 659-6646/6647 Telex: 710 822 1164 ATTN: MRS

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam Nguyen Dinh TONG
Last Middle First

Current Address 71/26 Le Quang Dinh Ho Chi Minh City VN

Date of Birth 1-6-1937 Place of Birth VIETNAM

Names of Accompanying Relatives/Dependents

CHU THI KIM DUNG - WIFE

NGUYEN DINH PHUONG - SON

NGUYEN DINH NGHIA - SON

Time Spent in a Re-education Camp: Dates: From 27-6-75 To 25-4-81

Names of Relatives/Acquaintances in the U.S.

RANK: POLICE LT.

<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>	<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>
<u>TO NGUYEN</u>	<u>- COUSIN</u>		
<u>Hoi SPENCE</u>	<u>- Sister</u>		

Form Completed By:

TO NGUYEN
Name

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

USCC Form D
(12/84)

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): NGUYEN DINH TONG
(Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
CHU THI KIM DUNG	1948	WIFE
NGUYEN DINH PHUONG	1970	Son
NGUYEN DINH NGHIA	1971	Son

ADDITIONAL INFORMATION:

Attached 1 copy of
released form from
re-education camp

BỘ ĐỘI VỤ
TRẠI THỦ ĐỨC
SỐ 003/GKT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập-Tự Do-Hạnh Phúc
-----000-----

SH SLA

27.4

GIẢI RA TRẠI

Theo thông tư số 460-002 ngày 31-5-1961 của Bộ Công an.
Thi hành án văn, quyết định thu số: 25 ngày 10 tháng 4 năm 1981
của: Bộ đội vụ.

Máy cấp giấy thả cho anh chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh: Nguyễn Đình Tông
họ, tên thường gọi: Nguyễn Đình Tông.

Họ tên bố anh:

Sinh ngày 01 tháng 06 năm 1937

Nơi sinh: Hải Phòng.

Nơi đưa ra trại bắt: 71/26 Lê Quang Định, Gia Định.

Cán tội: Trung úy CSQP trưởng ban tư pháp.

Đi bắt ngày 27-5-1975

Án phạt: TTCT

Theo quyết định, văn số ngày tháng năm của:

Đã bị thu, án: Lãn, cộng thành năm tháng.

Đã được giảm án: Lãn cộng thành năm tháng.

Máy về cư trú tại 71/26 Lê Quang Định, Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.

nhân xét thái độ quá trình cải tạo:

Trong thời gian học tập tại trại, anh Tông đã có nhiều tiến bộ, chấp hành nội quy của trại nghiêm, lao động và học tập tốt.

- Thời hạn quản chế: 12 tháng (Kể hai tháng)

- Thời hạn đi đường: 02 ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại)

Tiền và lương thực đi đường đã cấp đủ từ trại về đến gia đình

(Không được cư trú trong thành phố)

Lưu tay ngón trở phải:
của: Nguyễn Đình Tông.

ngày 25 tháng 4 năm 1981

GIÁM TRẠI

Người được cấp
giấy ký

T. Cui



Trung tá Đoàn Kịch.

To T Nguyen



MRS. MINH THO KHUC
President of the VN Political Prisoners Assoc.
Po. Box 5435
ARLINGTON, VA. 22205-0635